

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 659/2019/TLST-HNGD ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nhâm Văn T, sinh năm 1991**

*** Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1993**

HKTT: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Tổ C, khu phố X, phường Y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nhâm Văn T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cháu Nhâm Thị H, sinh ngày 16/01/2014 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nhâm Thị Huyền T, sinh ngày 22/01/2016 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai góp phí tốn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp, hoàn trả cho anh T 150.000 đồng. (Biên lai thu tiền số 0005658, ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THA TPLK;
- VKSND TPLK;
- UBND xã T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến

